

Số: **20**/2019/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **08** tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định tỷ lệ phần trăm (%) để xác định đơn giá thuê đất;
đơn giá thuê đất có mặt nước; đơn giá thuê đất để xây dựng
công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ, quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của
Chính phủ, về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật
Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của
Chính phủ, về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về thu tiền sử dụng đất, thu
tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ
Tài chính, hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15
tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ
Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày
16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số
46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền
thuê đất, thuê mặt nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 93/TTr-STC ngày
17 tháng 6 năm 2019 và Công văn số 1456/STC-GCS&TCDN ngày 03 tháng 7
năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) để xác định đơn giá thuê đất; đơn giá thuê đất có mặt nước; đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

1. Tỷ lệ phần trăm (%) để xác định đơn giá thuê đất:

a) Đối với trường hợp thuê đất tại các phường thuộc thị xã Gia Nghĩa:
1,0%.



- b) Đối với trường hợp thuê đất tại các thị trấn thuộc các huyện: 0,9%.
- c) Đối với trường hợp thuê đất tại các xã còn lại (ngoại trừ các xã thuộc huyện Tuy Đức và Đắk Glong): 0,6%.
- d) Đối với trường hợp thuê đất tại các xã thuộc huyện Tuy Đức và huyện Đắk Glong: 0,5%.

2. Đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm:

Đối với đất thuê để xây dựng công trình ngầm (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất) theo quy định Luật Đất đai, đơn giá thuê đất được xác định như sau:

a) Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất trả tiền hàng năm bằng 25% đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm có cùng mục đích sử dụng.

b) Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, đơn giá thuê đất trả một lần cho cả thời gian thuê bằng 25% đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê có cùng mục đích sử dụng và thời hạn sử dụng đất.

3. Đơn giá thuê đất đối với phần diện tích đất có mặt nước (thuộc nhóm đất quy định tại Điều 10 Luật Đất đai) được xác định bằng 50% đơn giá thuê của loại đất có vị trí liền kề có cùng mục đích sử dụng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2019 và thay thế Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2015 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc quy định tỷ lệ phần trăm (%) để xác định đơn giá thuê đất; đơn giá thuê đất có mặt nước; đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Các Tổ chức chính trị xã hội;
- Đài PTTH tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KTN, KTTH(Hg).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bón